TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 06 tháng 4 năm 2023

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN A.VII
(Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh)
Lớp Trung cấp LLCT, hệ không tập trung - Khoá 6 (Năm 2021), mở tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận
Ngày thi: Chiều ngày 20/3/2023

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Mai Thị Vân	Anh	16/01/1982	Nam Định	11	7.0	Bảy	
02	02	Trần Thị Ngọc	Ân	18/01/1983	Bình Thuận	32	6.5	Sáu rưỡi	
03	03	Hồ Quốc	Ân	11/5/1981	Bình Thuận	08	7.5	Bảy rưỡi	
04	04	Nguyễn Thanh	Bằng	20/8/1986	Bình Thuận	39	7.0	Bảy	
05	05	Huỳnh Thị	Bền	20/5/1977	Bình Thuận	67	5.5	Năm rưỡi	
06	06	Văn Thị Xuân	Bông	26/11/1981	Bình Thuận	26	7.0	Bảy	
07	07	Tạ Đình	Chiến	7/11/1984	Bình Thuận	34	6.5	Sáu rưỡi	
08	08	Huỳnh Văn	Chương	10/3/1980	Bình Thuận	65	6.0	Sáu	
09	09	Trần Văn	Đại	18/4/1970	Bình Thuận	61	6.5	Sáu rưỡi	
10	10	Hoàng Thị	Hạnh	01/6/1976	Nghệ An	05	6.0	Sáu	
	~~11~~	~~Lê Sỹ~~	~~Hào~~	~~4/4/1966~~	~~Quảng Trị~~				*Bảo lưu*
11	12	Đỗ Huỳnh Trúc	Hằng	02/6/1989	Bình Thuận	14	6.5	Sáu rưỡi	
12	13	Nguyễn Hồng	Hiệp	11/9/1986	Bình Thuận	20	6.5	Sáu rưỡi	
	~~14~~	~~Nguyễn~~	~~Hiếu~~	~~24/11/1969~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
13	15	Thanh	Hoan	10/9/1983	Bình Thuận	45	6.0	Sáu	
14	16	Phạm Đức Huy	Hoàng	9/11/1980	Ninh Thuận	19	8.0	Tám	
15	17	Nguyễn Thị Bích	Huệ	29/8/1979	Bình Thuận	15	6.5	Sáu rưỡi	
16	18	Nguyễn Trường	Huy	14/9/1986	Bình Thuận	46	6.5	Sáu rưỡi	
17	19	Đoàn Duy	Huyên	16/4/1971	Nam Định	59	6.0	Sáu	
18	20	Trần Trương Bích	Huyền	10/11/1969	Bình Thuận	37	6.5	Sáu rưỡi	
19	21	Nguyễn Thị Ứng	Huyền	20/10/1986	Bình Thuận	57	6.0	Sáu	
20	22	Nguyễn Minh	Hưng	12/8/1970	Bình Thuận	60	6.0	Sáu	
21	23	Huỳnh Trung	Hưng	09/02/1970	Bình Thuận	50	6.5	Sáu rưỡi	
22	24	Trần Thị Thanh	Hương	01/02/1990	TT. Huế	28	6.5	Sáu rưỡi	
23	25	Nguyễn Thị	Hương	02/02/1980	Thanh Hóa	40	5.5	Năm rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
24	26	Trần Văn	Khoa	4/8/1978	Bình Thuận	44	6.0	Sáu	
25	27	Ngô Thị Bĩnh	Khuê	1/10/1982	Bình Thuận	24	6.5	Sáu rưỡi	
26	28	Hồ Văn	Kim	1/7/1986	Nghệ An	47	6.5	Sáu rưỡi	
27	29	Võ Thị Công	Lai	1/5/1975	Bình Thuận	43	6.5	Sáu rưỡi	
28	30	Nguyễn Thị Xuân	Lâm	15/3/1984	Bình Thuận	35	6.5	Sáu rưỡi	
29	31	Phan Thị	Lập	20/12/1975	Bình Thuận	02	6.0	Sáu	
30	32	Hồ Thị Mỹ	Linh	12/10/1986	Bình Thuận	18	8.0	Tám	
31	33	Nguyễn Vĩnh Kim	Loan	1/3/1985	Bình Thuận	27	6.5	Sáu rưỡi	
32	34	Nguyễn Thái Hồng	Nga	7/11/1980	Bình Thuận	12	6.5	Sáu rưỡi	
33	35	Nguyễn Thị	Nhật	19/5/1985	Hà Tĩnh	55	7.0	Bảy	
34	36	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	24/6/1980	Bình Thuận	23	8.0	Tám	
35	37	Nguyễn Việt	Phú	9/3/1982	Bình Thuận	62	6.5	Sáu rưỡi	
36	38	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	24/12/1988	Ninh Thuận	16	7.5	Bảy rưỡi	
37	39	Nguyễn Thị Kim	Phụng	12/6/1986	Quảng Ngãi	25	6.5	Sáu rưỡi	
38	40	Nguyễn	Sáu	24/4/1973	Bình Thuận	41	7.0	Bảy	
39	41	Lê Minh	Tài	12/12/1977	Bình Thuận	01	7.5	Bảy rưỡi	
40	42	Phạm Hồng	Thái	24/3/1979	Bình Thuận	13	8.0	Tám	
41	43	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	1/3/1980	Bình Thuận	53	6.5	Sáu rưỡi	
42	44	Nguyễn Thị Phương	Thảo	07/02/1988	Bình Thuận	31	6.5	Sáu rưỡi	
43	45	Bình Vĩnh	Thi	15/10/1976	An Giang	56	6.5	Sáu rưỡi	
44	46	Nguyễn Quốc	Thịnh	20/10/1978	Bình Thuận	03	6.5	Sáu rưỡi	
45	47	Lê Quốc	Thông	11/11/1974	Bình Thuận	06	6.5	Sáu rưỡi	
46	48	Phạm Thị	Thơm	02/5/1985	Nghệ An	30	6.5	Sáu rưỡi	
47	49	Đỗ Bá	Thuận	30/8/1981	Bình Thuận	36	7.0	Bảy	
48	50	Huỳnh Thị Bích	Thùy	15/12/1980	Quãng Ngãi	09	7.0	Bảy	
49	51	Lê Thị Như	Thủy	16/4/1976	Bình Thuận	51	6.0	Sáu	
50	52	Trương Thị Thu	Thủy	3/9/1983	Bình Thuận	48	6.5	Sáu rưỡi	
51	53	Nguyễn Thị Mai	Thương	23/7/1984	Bình Thuận	42	7.0	Bảy	
52	54	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	26/4/1985	Bình Thuận	04	7.0	Bảy	
53	55	Trần Thị Huyền	Trâm	01/01/1980	Bình Thuận	07	7.5	Bảy rưỡi	
54	56	Đặng Phương	Trâm	7/9/1980	Bình Thuận	33	6.0	Sáu	
55	57	Hồ Thị Thu	Trâm	1/6/1972	Bình Thuận	21	8.0	Tám	
56	58	Võ Thị Minh	Trang	10/10/1982	Quảng Ngãi	52	7.0	Bảy	
57	59	Nguyễn Thị Tú	Trang	14/5/1989	Bình Thuận	58	6.5	Sáu rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
58	60	Bùi Ngọc	Trọng	27/8/1986	Thái Bình	17	6.5	Sáu rưỡi	
59	61	Đồng Duy	Trúc	26/9/1972	Ninh Thuận	66	5.0	Năm	
60	62	Nguyễn Thanh	Trúc	25/8/1984	Bình Thuận	54	7.0	Bảy	
61	63	Bùi Nguyễn Chí	Trung	2/6/1986	Bình Thuận	49	5.0	Năm	
62	64	Nguyễn Thị Quốc	Trung	03/11/1980	Bình Thuận	63	5.0	Năm	
63	65	Nguyễn Thành	Trung	11/6/1982	Bình Thuận	29	6.0	Sáu	
64	66	Nguyễn Đình	Trường	21/11/1979	Bình Thuận	22	7.0	Bảy	
65	67	Nguyễn Thanh	Tùng	16/10/1970	Hà Nam	64	6.5	Sáu rưỡi	
	~~68~~	~~Phạm Phú~~	~~Tưởng~~	~~03/02/1976~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
66	69	Lê Thị Long	Vân	20/9/1987	Bình Thuận	10	7.5	Bảy rưỡi	
67	70	Võ Thị Yến	Vân	01/02/1988	Bình Thuận	38	8.0	Tám	

Tổng số: 67 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,0: 05 bài.
* Điểm 7,5: 05 bài.
* Điểm 7,0: 12 bài.
* Điểm 6,5: 28 bài.
* Điểm 6,0: 11 bài.
* Điểm 5,5: 02 bài.
* Điểm 5,0: 03 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 05 bài. (tỷ lệ: 7.46 %)

Khá: 17 bài. (tỷ lệ: 25.37 %)

Trung bình: 44 bài. (tỷ lệ: 65.67 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Nguyễn Quang Châu

TRƯỞNG KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ

Nguyễn Thị Như Yến

T/L HIỆU TRƯỞNG
K/T TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Văn Thị Thanh Hà